

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I
Địa chỉ: Số 88 đường Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 02438 691 262 - Fax: 02438 691 263



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Thành phố Hà Nội , tháng 4 năm 2021

Phụ lục số 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**

NĂM 2020

I. Thông tin chung

1. Giới thiệu chung

Tiền thân của Công ty là Công ty Vật tư Thú y cấp I được thành lập năm 1973 trên cơ sở tách bộ phận cung ứng vật tư thú y từ Công ty Thuốc trừ sâu và vật tư thú y theo Quyết định số 97 NN-TCQĐ ngày 23/3/1973 của Bộ Nông nghiệp. Công ty chuyển sang hoạt động là công ty cổ phần từ tháng 06/2000 theo quyết định cổ phần hóa.

1. Thông tin khái quát

<i>Tên doanh nghiệp tiếng Việt</i>	Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương I
<i>Tên Tiếng Anh</i>	Vietnam Veterinary Products Joint Stock Company
<i>Tên viết tắt</i>	VINAVETCO., JSC
<i>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số</i>	0100102326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày lần đầu ngày 07/06/2000, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 06/11/2017
<i>Vốn điều lệ đăng ký</i>	82.500.000.000
<i>Vốn điều lệ thực góp</i>	82.500.000.000
<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	Số 88 đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
<i>Điện thoại</i>	0243 869 1262
<i>Fax</i>	0243 869 1263
<i>Website</i>	http://vinavetco.com
<i>Mã cổ phiếu</i>	VNY

Logo



3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Vật tư Thú y cấp I được thành lập năm 1973 trên cơ sở tách bộ phận cung ứng vật tư thú y từ Công ty Thuốc trừ sâu và vật tư thú y theo Quyết định số 97 NN-TCQĐ ngày 23/3/1973 của Bộ Nông nghiệp.
- Năm 1983, Bộ Nông nghiệp ban hành Quyết định số 156/TCCB-QĐ ngày 11/6/1983 chuyển Công ty thành đơn vị trực thuộc Bộ quản lý (cấp 1).

Từ tháng 5/1993- 12/1999, Công ty hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nhà nước với chức năng nhiệm vụ chính là sản xuất và kinh doanh, nhập khẩu vacxin và thuốc thú y phục vụ ngành chăn nuôi cả nước. Công ty chuyển từ doanh nghiệp kinh doanh chuyên sang vừa sản xuất vừa kinh doanh thuốc thú y đây là một lĩnh vực mới mà sản phẩm mang tính kỹ thuật đòi hỏi công ty phải có nhiều lỗ lực, nhiều giải pháp và đầu tư cho sản xuất

nhều hơn mới có thể phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và được thị trường người tiêu dùng chấp nhận.

- Giai đoạn đầu năm 1993, Công ty chỉ có vài sản phẩm đưa ra thị trường nhưng đến cuối năm 1999, Công ty đã có hơn 150 sản phẩm đưa ra lưu thông và được thị trường chấp nhận, trong đó có những sản phẩm là mũi nhọn chủ lực của Công ty, có hiệu lực điều trị bệnh và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong số đó có 10 sản phẩm đạt giải Bông lúa vàng và 2 sản phẩm đạt Huy chương vàng tại hội chợ quốc tế. Hoạt động SXKD của Công ty phát triển với mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Uy tín và thương hiệu của công ty với khách hàng trên toàn quốc được đảm bảo, thị trường được giữ vững. Hiện nay, Công ty vẫn đang sản xuất các sản phẩm truyền thống và mở rộng hơn nữa các sản phẩm để đưa ra thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.
- Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, ngày 26/01/2000, Bộ NN & PTNT đã ký Quyết định số 06/2000/QĐ BNN- TCCH về việc chuyển công ty thuốc thú y trung ương I thành công ty cổ phần. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 07/06/2000 theo Giấy CNĐKKD số 0100102326 do sở kế hoạch và đầu tư cấp cấp với vốn điều lệ ban đầu là 7 tỷ đồng đến nay tăng lên 82,5 tỷ đồng.
- Đến năm 2004, để đẩy mạnh việc kinh doanh, Công ty đã thành lập công ty con – Công ty TNHH Thuốc Thú y Trung ương I với vốn điều lệ ban đầu là 05 tỷ đồng sau tăng lên 50 tỷ đồng. Năm 2012 nhà máy đi vào hoạt động Công ty con chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện việc vận hành nhà máy sản xuất thuốc thú y theo tiêu chuẩn GMP- WHO.

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất, gia công thuốc thú y thủy sản; Sản xuất, gia công thuốc thú y;
- Thuốc Thủy sản: Công ty hiện cung cấp các sản phẩm thuốc cho thủy sản gồm thuốc Kháng sinh, Thuốc dinh dưỡng, Thuốc trị ký sinh trùng và Thuốc khử trùng
- Nhập khẩu và kinh doanh vắc xin, chế phẩm sinh học.
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.
- Chi tiết: Dịch vụ thương mại; Nghiên cứu đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất thuốc thú y và vật tư thú y;

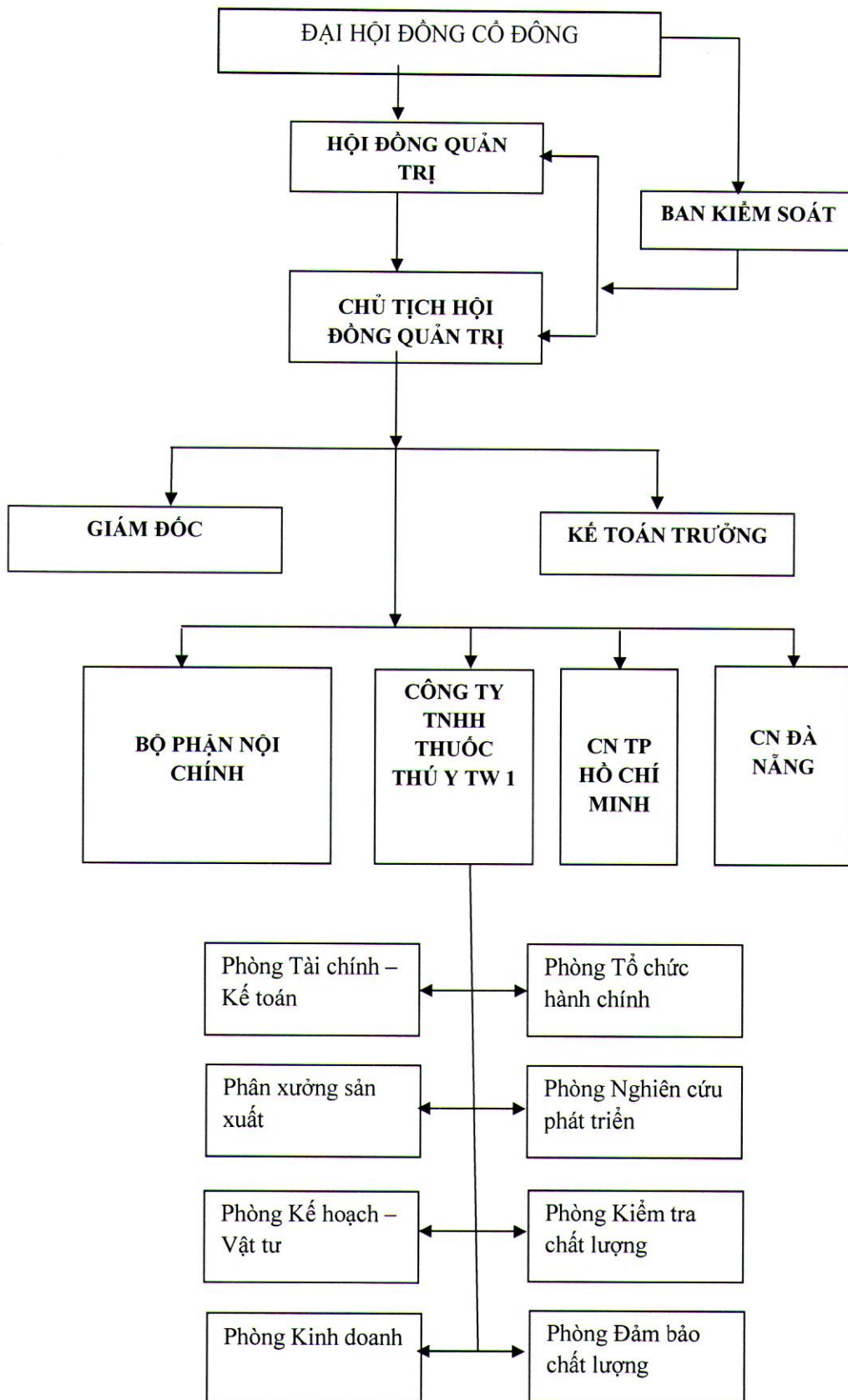
5. Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở chính của công ty: Số 88 đường Trường Chinh Phường Phương Mai quận Đống Đa Thành Phố Hà Nội.
- Chi nhánh công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương tại Đà Nẵng: địa chỉ K12/4 đường Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.
- Chi nhánh công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh: Địa chỉ 40 Lâm Thị Hồ Phường Tân chánh Hiệp Quận 12 Thành Phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Thuốc thú y TW 1: Địa chỉ Thôn Bình Lương Xã Tân Quang Huyện Văn Lâm Tỉnh Hưng Yên.

6. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý: (Xem sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý)

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương I không có công ty mẹ, Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương I đang nắm giữ quyền kiểm soát Công ty TNHH Thuốc thú y trung ương 1 với 100% vốn chủ sở hữu ; đồng thời, không có Công ty nào khác nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương I.

7. Giới thiệu Ban lãnh đạo

7.1 Giới thiệu Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh VINAVETCO để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của VINAVETCO không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT còn có nhiệm vụ xác định và xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của VINAVETCO.

Tên các thành viên HĐQT tại VINAVETCO tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT – Thành viên điều hành
2	Lê Anh Tuấn	Thành viên – Thành viên điều hành
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên – Thành viên không điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **NGUYỄN ANH TUẤN**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011899732
- Ngày cấp: 13/02/2006
- Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 15/4/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 55 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 03513582669
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngôn ngữ tiếng Anh và Marketing

- Quá trình công tác:
 - ✓ 1995-1998: Nhân viên Marketing công ty TNHH TN Development
 - ✓ 1998-2005: Trưởng phòng kinh doanh công ty Liên doanh Vinapon
 - ✓ 2008-2013: Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Phát triển nhà xã hội - HUD.VN
 - ✓ 2013- nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thuộc thú y Trung ương I
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Liên doanh Thực phẩm Mavin
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Sở hữu cá nhân: Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **LÊ ANH TUẤN**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 001077017489
- Ngày cấp: 17/11/2017
- Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày tháng năm sinh: 02/11/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 19 - ngõ 1137 - tổ 3, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0904.142.450
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ 2001-2003: Nhân viên công ty Thức ăn Chăn nuôi trung ương

- ✓ 2003-2005: Quản lý, Công ty TNHH ANT
- ✓ 2006-2008: Quản lý, Công ty TNHH Minh Hiếu
- ✓ 2008- 2018: Giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Mavin
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch công ty TNHH thuốc thú y TW 1.
- Số cổ phần nắm giữ: 355.499 cổ phần chiếm 4,31%
- Trong đó:*
- Sở hữu cá nhân: 355.499 cổ phần
- Đại diện sở hữu cho tổ chức/cá nhân khác: Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 012259542
- Ngày cấp: 14/10/2003
- Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 5/10/1954
- Nơi sinh: Xã Thạch Tiến, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Tiến, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: A5, Lô 20, Khu ĐTM Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0963.802.865
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế, Bác sỹ thú y
- Quá trình công tác:
 - ✓ 1977-1983: Giảng viên Trường Đại Học Nông nghiệp 2- Khoa Kinh tế;
 - ✓ 1983-1991: Phó Phòng Kế toán-Kế toán trưởng Công ty Vật tư thú y;
 - ✓ 1992-1993: Phó giám đốc Công ty vật tư thú y;
 - ✓ 1993-2000: Giám đốc Công ty vật tư thú y
 - ✓ 2000-2006: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP thuốc thú y Trung ương I.

- ✓ 5/2016-27/10/2017: Chủ tịch HĐQT Công ty CP thuốc thú y TWI
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ 2006-Nay Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty thuốc thú y TW5
- Số cổ phần nắm giữ: 674.874 cổ phần – tỷ lệ 8,18%
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 670.249 cổ phần
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:
 - TRẦN HOÀNG PHƯƠNG - con 4.625 cổ phần
 - dâu
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

7.3 Ban Kiểm soát gồm các ông bà sau:

- Ban Kiểm Soát có quyền và nghĩa vụ nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Đồng thời tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
- Tên các thành viên BKS tại VINAVETCO tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Đặng Tiếp	Trưởng ban kiểm soát
2	Trần Hồng Quỳnh	Thành Viên
3	Vũ Văn Đôn	Thành Viên

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **ĐẶNG TIẾP**
- Giới tính (Nam/nữ): **Nam**
- Số CMND: 011303153
- Ngày cấp: 08/11/2006
- Nơi cấp: Công an Tp. Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 19/12/1954
- Nơi sinh: Xã Phúc Đồng, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Phúc Đồng, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 22, MecoComplex, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 024386961262
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ 1977-2015: Công tác tại Cục tài chính Doanh nghiệp – Bộ Tài Chính
 - ✓ 2015- Nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP thuốc thú y Trung ương I
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Số cổ phần nắm giữ 62.500 cổ phần – tỷ lệ: 0.007%
- Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 62.500 cổ phần
- Đại diện tổ chức/cá nhân khác: Không
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **TRẦN HỒNG QUYNH**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 03405005021
- Ngày cấp: 28/06/2019
- Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày tháng năm sinh: 20/5/1955
- Nơi sinh: Xã Phú Châu, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Phú Châu, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

- Địa chỉ thường trú: Số 66, ngõ 15 đường Lê trọng Tấn, Phường Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân Tp. Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 024386961262
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Bác sỹ thú y
 - Quá trình công tác:
 - ✓ 1971-1976: Bộ đội
 - ✓ 1976-1995: Công tác tại Công ty Ngoại Thương tỉnh Thái Bình
 - ✓ 1996-2015: Công tác tại Công ty CP thuốc thú y trung ương I
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
 - Số cổ phần nắm giữ: 75.000 cổ phần – tỷ lệ 0,9%
- Trong đó:*
- Sở hữu cá nhân: 75.000 cổ phần
 - Đại diện sở hữu cho tổ chức/cá nhân khác: 0
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:
 - ✓ Đinh Thị Roan – Vợ: 42.500 cổ phần – tỷ lệ 0,52%
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Vũ Văn Đôn**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 033073003865
- Ngày cấp: 03/04/2019
- Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày tháng năm sinh: 05/04/1973
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hồng Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 7 ngõ 48 đường Ngọc Hồi Tứ kỳ Phường Hoàng Liệt Quận Hoàng Mai TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 024386961262
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hành chính

- Quá trình công tác:
 - ✓ 1995- 2019: Cán bộ Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương I
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
 - Số cổ phần nắm giữ: Không
- Trong đó:*
- Sở hữu cá nhân: Không
 - Đại diện sở hữu cho tổ chức/cá nhân khác: Không
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

8. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

8.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Mục tiêu chung: Trở thành doanh nghiệp có thương hiệu và uy tín trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh Thuốc thú y, thuốc thủy sản và các loại vắc xin. Ổn định, phát triển bền vững và từng bước mở rộng thị trường hoạt động ra các tỉnh, thành phố trong cả nước mà Công ty có thể mạnh, cải tiến, Đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với tình hình chung không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm .
- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Phát triển ổn định, bền vững.
- Về tài chính: Xây dựng nền tài chính lành mạnh, tự chủ.
- Về nhân lực: Nâng cao chất lượng đội ngũ lao động đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.
- Công ty thực hiện việc sản xuất và kinh doanh các mặt hàng gồm: Thuốc Thú y: Công ty cung cấp đa dạng các sản phẩm thuốc thú y như: Dung dịch kháng sinh tiêm, Bột kháng sinh vô trùng pha tiêm, Dung dịch kháng sinh uống, Các loại thuốc nước, Thuốc diệt ký sinh trùng, Thuốc bột uống, Vitamin và chất tăng cường, Thuốc sát khuẩn.

Hình ảnh một số sản phẩm thuốc thú y của Công ty như sau:

Dung dịch kháng sinh tiêm



Dung dịch sát khuẩn diệt virus cúm gà, lở mồm, long móng, Diệt muỗi



Vắc-xin phòng bệnh lợn tai xanh
– Nhập khẩu từ Trung Quốc



Vắc-xin tái tổ hợp phòng bệnh cúm gia cầm
Kháng thể viêm gan Vịt H5N1



- Thuốc Thủy sản: Công ty hiện cung cấp các sản phẩm thuốc cho thủy sản gồm thuốc Kháng sinh, Thuốc dinh dưỡng, Thuốc trị ký sinh trùng và Thuốc khử trùng
- Công ty sản xuất và kinh doanh những sản phẩm đạt chất lượng cao, đa dạng và phong phú về chủng loại dùng cho động vật, thú cưng, gia súc gia cầm, từ thuốc để phòng trị bệnh, thuốc tẩy Ký sinh trùng, thuốc bồi bổ sức khỏe, kích thích tăng trọng đến các thuốc điều tiết sinh sản, thuốc diệt ký sinh trùng và các thuốc diệt nấm mốc.
- Để đảm bảo việc phát triển hoạt động kinh doanh , hàng năm Công ty đều có công tác rà soát củng cố cũ và xây dựng hệ thống khách hàng mới, qua doanh số hàng năm sẽ đánh giá lại các tiêu chuẩn đại lý cấp 1, 2 tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc;
- Thực hiện marketing bán hàng qua nhiều kênh: online (trang website), Đại lý bán sỉ và bán lẻ tại cửa hàng công ty;
- Thúc đẩy duy trì chế độ chăm sóc khách hàng tốt thành lập đội kỹ thuật viên để thực hiện việc mổ khám, giải phẫu bệnh lý và tư vấn kỹ thuật cho các trang trại, người chăn nuôi;
- Thực hiện các hoạt động tập huấn thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ sử dụng các loại thuốc thú y ... cho các nhân viên thị trường và nhân viên bán hàng;
- Từ những năm 2010, Công ty đã tiến hành đăng ký lưu hành các loại vắc xin nhập khẩu đáp ứng nhu cầu của thị trường thuốc thú y như: Vắc xin phòng bệnh tai xanh ở lợn PRRSV, Cúm gia cầm H5N1, Re-5; H5N1, Re-6; H5N1, Re-1, và nhiều các loại chế phẩm sinh học, kháng thể khác.

8.3 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty ngoài việc tập trung vào sản xuất kinh doanh các sản phẩm có chất lượng cao nhằm phục vụ nhu cầu của thị trường một cách tốt nhất. Công ty còn tập trung đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm thông qua việc mở rộng thị trường và đa dạng hóa các đối tượng khách hàng. Cùng với đó Công ty còn định hướng đẩy mạnh hoạt động thương mại như kinh doanh vaccin phòng chống bệnh cho gia súc gia cầm từ đó nâng cao được sự gắn kết giữa bà con nông dân với Công ty
- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: mở rộng phạm vi hoạt động, từng bước tạo nền tảng vững chắc
- Về Khẩu hiệu và chiến lược kinh doanh: Lấy Phục vụ làm mục đích kinh doanh, lấy kết quả kinh doanh làm động lực của sự phát triển.
- Về chính sách chất lượng: Liên tục đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm là sứ mệnh của doanh nghiệp.
- Về tài chính: phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn tự có, từng bước tăng vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh từng thời kỳ, đồng thời mở rộng quan hệ với các đối tác, các nhà đầu tư, ngân hàng, các tổ chức tín dụng để khai thác nguồn vốn bên ngoài.
- Về nhân lực: nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng; thực hiện công tác bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ; bổ nhiệm, bố trí đúng các chức danh phù hợp với năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất của cán bộ theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD của Công ty; tiếp tục hoàn thiện cơ chế đãi ngộ người lao động (chế độ lương thưởng, môi trường làm việc và vị trí công tác, các hoạt động tập thể ngoài giờ)
- Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật của nhà nước nội quy quy chế của doanh nghiệp. Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động. Tạo điều kiện để các đoàn thể trong doanh nghiệp hoạt động.

8.4 Rủi ro về kinh tế

- Cột mốc 2020 - năm kết thúc của một thập kỷ đã đi qua trái ngược với kỳ vọng của toàn thế giới khi đại dịch Covid-19 ập tới. Chưa bao giờ trong lịch sử nhiều quốc gia trải qua cuộc khủng hoảng kép về kinh tế và y tế, gây thiệt hại nặng nề cả về mặt kinh tế và xã hội như vậy. Đại dịch Covid-19 đã trở thành cú sốc và tác nhân lớn đẩy kinh tế thế giới rơi vào suy thoái sâu, bên cạnh các vấn đề lớn vẫn còn tồn tại như biến đổi khí hậu, xu thế chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, chiến tranh thương mại... Từ đó dẫn đến việc lưu thông hàng hóa giữa các nước bị hạn chế;
- Việt Nam trở thành điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh u ám toàn cầu khi hoàn thành mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”, nằm trong số ít quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất thế giới 2,91%. Tuy vậy đây lại là mức tăng trưởng thấp nhất của thập kỷ 2011-2020 kéo theo những khó khăn kinh tế và tác động tiêu cực đến hoạt động.

- Cũng như hầu hết các ngành sản xuất và dịch vụ khác, sự phát triển của ngành sản xuất Nông nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển chung của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng gặp rất nhiều khó khăn. nên doanh nghiệp kinh doanh thuốc và vắc xin ảnh hưởng rất nhiều. Nếu nền kinh tế diễn biến theo chiều hướng không thuận lợi, tình hình hoạt động cũng như doanh thu và lợi nhuận của các công ty trong ngành có thể bị ảnh hưởng nhất định. Do vậy, công ty cần phải xem xét sự tác động từ các yếu tố này đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- **Rủi ro lạm phát:** Lạm phát ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và biến động với biên độ khá lớn khiến cho giá cả nguyên vật liệu đầu vào cũng biến động bất thường, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Nhìn chung, mặt bằng giá năm nay tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước, ngay từ tháng Một đã tăng 6,43%, ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành giá của năm 2020, dẫn đến việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4% Quốc hội đặt ra gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, mức tăng của CPI được kiểm soát dần qua từng tháng với xu hướng giảm dần. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường. CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng 12/2019, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020 (**Nguồn từ Tổng Cục Thống Kê**)

8.5 Rủi ro về luật pháp

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương I chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các Luật khác. Căn cứ Luật chứng khoán mới số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã có hiệu lực và Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 mới được ban hành.
- Trong giai đoạn hoàn thiện khung pháp lý, các thay đổi của luật và văn bản luật có thể tạo ra rủi ro về luật pháp. Vì thế yêu cầu đặt ra đối với Công ty là phải chú trọng nghiên cứu, cập nhật kiến thức về quá trình hội nhập cũng như môi trường pháp lý để có thể hạn chế những rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

8.6 Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Là một doanh nghiệp sản xuất, sự biến động giá cả các nguyên vật liệu đầu vào có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian gần đây, giá cả nguyên liệu chính có xu hướng tăng rất cao. Mặt khác, nguồn vốn lưu động kinh doanh của Công ty thiếu nên không chủ động để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu nên ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh.

8.7 Các rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, hạn hán, bão lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường để hạn chế những rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 - 2020

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng tài sản	167.618.604.947	141.009.379.028	-15,875
Vốn chủ sở hữu	(112.748.819.561)	(113.986.752.988)	-1,098
Doanh thu thuần	140.722.547.197	145.732.542.005	+3,560
Lợi nhuận từ HĐKD	(18.305.701.726)	(7.844.432.003)	+57,148
Lợi nhuận khác	2.509.551.599	7.406.024.823	+195,113
Lợi nhuận trước thuế	(15.796.150.127)	(438.407.180)	+97,225
Lợi nhuận sau thuế	(16.612.970.508)	(1.037.753.427)	+93,753
Giá trị sổ sách	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 của Công ty cổ phần Thuốc thú TWI)

- Năm 2020 năm kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Đối với tình hình chung của cả nước là dịch Covid- 19 tình hình trong ngành thú y dịch tả lon châu phi vẫn bị ảnh hưởng nhiều đến kinh doanh. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời cho Ban lãnh đạo Công ty triển khai sản xuất và bán hàng đẩy mạnh kinh doanh hoàn thành kế hoạch.
- Nhìn chung trong năm 2020, Công ty đã ổn định về công tác tổ chức nhân sự cũng như bộ máy quản lý, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện tái cơ cấu về nhân sự nhằm đem lại ổn định hơn công tác tổ chức. Công ty đã từng bước tháo gỡ và khắc phục những khó khăn cũng như tồn tại cũ bước đầu đã có hiệu quả nhất định.
- Qua báo cáo năm 2020, đã có những biến động lớn như: Tổng tài sản của Công ty giảm 15,87% do trong năm Công ty đã giảm bớt được công nợ phải trả. Khoản thu nhập khác

tăng 195,11% do trong năm Công ty đã trả hết được lãi vay của ngân hàng và đã được miễn giảm lãi vay quá hạn.

- Trong năm tình hình tài chính của Công ty đã cải thiện nhưng kết quả kinh doanh vẫn lỗ do các khoản vay nợ cá nhân vẫn phải chịu lãi. Hội đồng quản trị kết hợp ban điều hành đã tìm kiếm nhà đầu tư để xử lý công nợ vốn vay cá nhân. Đến 19/12/2020 HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và ĐHCĐ đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) tìm kiếm, lựa chọn Nhà đầu tư quan tâm và lên phương án, đàm phán với Nhà đầu tư/Chủ nợ để xử lý nợ cá nhân. Hội đồng Quản trị đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/02/2021 để lấy ý kiến cổ đông để triển khai các công việc cụ thể. Đại hội đồng cổ đông đã nghị quyết phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và cổ phiếu hoán đổi cho các chủ nợ cá nhân để xử lý dứt điểm các khoản nợ vay cá nhân. Thông qua nghị quyết về phương án phát hành và thỏa thuận của các chủ nợ cá nhân, 6 tháng cuối năm 2020 Công ty đã không còn bị tính lãi vay nên kết quả kinh doanh năm 2020 chỉ lỗ 1.037.753.427 đồng giảm lỗ 93,8% so với năm 2019.
- Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 06/2021/NQ-ĐHCĐ_BT ngày 20/02/2021 ngày 20/02/2021. Theo đó, vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 60.000.000.000 đồng từ nguồn phát hành cho nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ vay cho các cá nhân/tổ chức.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương I (VINA VETCO). Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2.2 Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương I (VINA VETCO) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh VINA VETCO để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của VINA VETCO không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT còn có nhiệm vụ xác định, xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của VINA VETCO.

HĐQT với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm, gồm 01 (một) Chủ tịch, và 02 (Hai) ủy viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo yêu cầu phát triển của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng

quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi miễn của công ty kiểm toán độc lập. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng, hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị. Có các quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ công ty.

2.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành mọi hoạt động trong toàn Công ty.

2.5 Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2.6 Công ty có các phòng ban trong công ty, chi nhánh và công ty TNHH bao gồm:

- + Tại Văn Phòng công ty có: Bộ phận Nội chính và Bộ phận Kế toán
- + Công ty TNHH Thuốc thú y Trung ương I: gồm các phòng ban:
Phòng Tổ chức hành chính - Phòng Tài chính, Kế toán- Phòng Nghiên cứu phát triển
Phân xưởng sản xuất - Phòng Đảm bảo chất lượng - Phòng Kiểm tra chất lượng (QC)
Phòng Kinh doanh.
- + Chi nhánh Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương I tại Tp. Hồ Chí Minh
- + Chi nhánh Công ty CP thuốc thú y Trung ương I tại Tp. Đà Nẵng

2.7 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT – Thành viên điều hành
2	Lê Anh Tuấn	Thành viên – Thành viên điều hành
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên – Thành viên không điều hành

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Đặng Văn Tiếp	Trưởng ban
2	Trần Hồng Quỳnh	Thành viên
3	Vũ Văn Đôn	Thành viên

Danh sách thành viên Ban giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Lê Đức Liên	Giám đốc Công ty

2.8 Số lượng người lao động trong toàn Công ty tính đến ngày 31/12/2020 là 87 người.

Chỉ tiêu phân loại	Số lượng lao động	Tỷ trọng
I. Phân loại theo giới tính	87	100%
Nam	40	45.98%
Nữ	47	54.02%
II. Phân loại theo trình độ	87	100%
Trên Đại học	7	8.05%
Đại học	39	44.83%
Cao đẳng	7	8.05%
Trung cấp	12	13.79%
Công nhân kỹ thuật	22	25.29%

2.9 Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ làm việc:

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h30 phút. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ phụ cấp làm thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- **Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:** Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
- **Điều kiện làm việc:** Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.
- **Đào tạo:** Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khóa đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về lĩnh vực của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có tay nghề giỏi,... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Chính sách lương, thưởng

- **Chính sách lương:** Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng...căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao.
- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Định kỳ hàng tháng, hàng năm căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí Công ty sẽ có mức khen thưởng hợp lý.

+ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

- Công ty thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi tham quan, nghỉ mát...
- Người lao động được hưởng các chế độ làm việc, nghỉ lễ, tết, ốm, đau, chính sách đào tạo, tập huấn theo các nội dung trong bản Thỏa ước lao động tập thể được lập giữa Tập thể người lao động (Tổ chức Công đoàn) và Công ty phù hợp với Bộ luật Lao động số: 10/2012/QH13 đã được Quốc hội khoá XIII thông qua ngày 18/6/2012, bắt đầu có hiệu lực từ 1/5/2013.

3. Tình hình tài chính

3.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng tài sản	167.618.604.947	141.009.379.028	-15,875
Vốn chủ sở hữu	(112.748.819.561)	-113.986.752.988	-1,098
Doanh thu thuần	140.722.547.197	145.732.542.005	+3,560
Lợi nhuận từ HĐKD	(18.305.701.726)	-7.844.432.003	+57,148
Lợi nhuận khác	2.509.551.599	7.406.024.823	+195,113
Lợi nhuận trước thuế	(15.796.150.127)	-438.407.180	+97,225
Lợi nhuận sau thuế	(16.612.970.508)	-1.037.753.427	+93,753
Giá trị số sách	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 của Công ty cổ phần Thuốc thú TWI)

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2020 năm có những chiều hướng tăng lên, thể hiện qua các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận. Doanh thu thuần của Công ty năm 2020 tăng so với năm 2019 là 3,56%. Tuy nhiên mức tăng trưởng chỉ đạt 95,39% theo kế hoạch. Tuy nhiên trong năm 2020 công ty chỉ tính lãi vay cho các khoản nợ cá nhân 6 tháng đầu năm nên chi phí lãi vay so với năm 2019 giảm nên lợi nhuận của năm 2020 giảm lỗ 97,22%. Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, lợi nhuận Công ty tăng giảm do các chi phí như sau:

Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2020

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Giá vốn hàng bán	108.161.111.300	111.658.828.467	1.03
Chi phí tài chính	22.577.286.872	12.551.284.437	-55,59
Lãi tiền vay	21.873.027.127	11.423.739.803	-52,23
Lỗ chênh lệch tỷ giá	704.259.745	1.127.544.634	60
Chi phí bán hàng	18.517.689.674	20.951.492.994	13,14

Trong đó Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ bán hàng	3.628.054.963	6.546.163.099	80
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.789.350.571	8.952.461.870	14.93
Trong đó Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ quản lý	1.303.162.069	1.438.953.301	10.42

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	(lần)	0.47	0.17
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,337	0
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	(lần)	1,67	1.81
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(lần)	-2.49	-2.24
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	(lần)	5.93	6,98
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	(lần)	0,84	1.03
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	(%)		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(%)	N/A	N/A
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	(%)	N/A	N/A

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương I

4.1 Cơ cấu cổ đông VINAVETCO tại ngày 31/12/2020

Bảng : Cơ cấu cổ đông theo Nguồn: Danh sách cổ đông Vinavetco ngày 11/10/2019

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	206	8.250.000	82.500.000.000	100%
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân		8.249.987	82.499.870.000	99,99985%

II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
1	Cá nhân	0	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	13	130.000	0,00015%
	Tổng cộng	206	8.250.000	82.500.000.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của VINAVETCO

STT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCNDK KD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
01	Nguyễn Thị Hương	CMT: 011563345 ngày 28/04/2011 HN	A5 Nơ 20 khu đô thị mới Định Công Hoàng Mai HN	670.249	8,12%
02	Thân Hoài Nhân	CMT số: 012788803 cấp ngày 22/09/2005	77 ngách 5, ngõ 34A Trần Phú, quận Ba Đình, Hà Nội	418.449	5,07%

Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi chuyển thành công ty cổ phần đến nay, Vinavetco đã thực hiện tăng vốn 5 lần, chi tiết như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 1	10/2005	4.900	11.900	Phát hành cổ phiếu thưởng	Nghị quyết số 181 HĐQT/NQ ngày 27/07/2003 Công văn 823/BNN/TC ngày 19/04/2004
Lần 2	10/2006	2.380	14.280	Phát hành cổ phiếu thưởng	Hồ sơ Bán tiếp cổ phần thuộc phần vốn nhà nước tại Công ty CP thuốc thú y TWI

Lần 3	2/2008	18.798	33.078	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/QĐ-ĐKKD/2008 ngày 24/09/2008
Lần 4	6/2009	32.922	66.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn năm 2009 của Vinavetco
Lần 5	08/2014	16.500	82.500	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 số 16/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2014 Giấy phép chấp thuận chào bán số 4103/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay

Cổ đông sáng lập

Công ty thành lập từ ngày 07/06/2000, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay thời gian hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.2. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty đang được nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty.

Công ty TNHH Thuốc thú y Trung ương I

+ Địa chỉ: Cụm Công nghiệp thôn Bình Lương, Xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0900227476 do Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 05/05/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 06/11/2017

+ Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.

+ Danh mục ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu: Sản xuất thuốc thú y, thuốc thủy sản;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

+ Việc quản lý sử dụng các nguyên vật liệu của công ty được sản xuất theo dây chuyền đại tiêu chuẩn GMP- WHO, có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải không làm ảnh hưởng đến môi trường.

+ Toàn bộ rác thải của công ty được ký hợp đồng với công ty quản lý môi trường đô thị.

5.2. Tiêu thụ năng lượng:

+ Công ty luôn chú trọng đến các vấn đề về tiết kiệm năng lượng, nâng cao ý thức cho cán bộ công nhân viên sử dụng tiết kiệm điện.

5.3. Tiêu thụ nước:

+ Công ty có hệ thống sử lý nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

+ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

+ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động

+ Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Người lao động của công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công đoàn; đoàn thanh niên. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.

+ Toàn công ty có số Số lượng lao động là: 87 người, mức lương bình quân đối với người lao động: 12.273.000.đồng

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu tài chính (hợp nhất)	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1.Doanh thu thuần	137.654.088.682	145.732.542.005	+5,87
2.Giá vốn hàng bán	108.161.111.300	111.658.828.467	+3,23
3.Lợi nhuận gộp	29.492.977.382	34.073.713.538	15,53
4.Doanh thu tài chính	1.085.649.009	537.093.760	-49,47
5.Chi phí tài chính	22.577.286.872	12.551.284.437	-55,59
6.Chi phí bán hàng	18.517.689.674	20.951.492.994	+13,14
7.Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.789.350.571	8.952.461.870	+14,93
8.Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	(18.305.701.726)	(7.844.432.003)	+42,85
9.Lợi nhuận khác	2.509.551.599	7.406.024.823	+195,11
10.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.796.150.127)	(438.407.180)	+97,22

11.Thuế TNDN hiện hành	820.648.335	599.346.247	-26,97
12.Lợi nhuận sau thuế TNDN	(16.612.970.508)	(1.037.753.427)	+93,75
13.Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	-2.014	-126	+93,75

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất VINAVETCO năm 2020)

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần thể hiện qua doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm 2020 Tăng 5,87% so với năm 2019 nhưng Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh vẫn lỗ nhưng tỉ lệ lỗ năm 2020 thấp hơn năm 2019.Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm năm 2019 số lỗ 16,612 tỷ. Năm 2020 do chi phí tài chính giảm nên giảm lỗ nhiều 97,22% đối với lợi nhuận trước thuế. Nhưng chi phí bán hàng tăng 13,14%, chi phí quản lý tăng 14,93%, cao hơn so với tốc độ tăng doanh thu thuần. ngoài ra năm 2020 Công ty có khoản lãi vay ngân hàng được miễn giảm nên thu nhập khác tăng cao 195,11% so với năm 2019.

2.Tình hình tài chính của Công ty

2.1 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
A.Tài sản ngắn hạn	62.066.774.842	42.330.624.220
I.Tiền	31.891.377.169	14.172.289.594
II.Các khoản phải thu ngắn hạn	11.759.784.546	13.164.221.131
III.Hàng tồn kho	17.557.586.739	14.433.768.956
IV. Tài sản ngắn hạn khác	858.026.388	560.344.539
B. Tài sản dài hạn	105.551.830.105	98.678.754.808
I.Tài sản cố định	105.169.583.523	98.528.226.101
II. Tài sản dở dang dài hạn		
III.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	
IV. Tài sản dài hạn khác	362.281.582	130.563.707
Tổng tài sản	167.618.604.947	141.009.379.028

2.2 Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
A.Nợ phải trả	280.367.424.508	254.995.952.016
I.Nợ ngắn hạn	131.766.345.920	251.468.722.857
1. Phải trả cho người bán	52.561.252.048	32.839.195.418
2. Người mua trả tiền trước	4.147.264.821	49.314.043
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	4.074.517.013	3.218.828.344
4. Phải trả người lao động	5.293.445.726	4.754.186.138
5. Chi phí phải trả	43.519.766.096	6.058.203.972
6. Phải trả ngắn hạn khác	3.288.666.452	5.551.736.389
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18.251.056.438	198.228.481.227
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	630.377.326	768.777.326
II.Nợ dài hạn	148.601.078.588	3.527.229.159
B.Vốn chủ sở hữu	(112.748.819.561)	(113.986.572.988)
Tổng nguồn vốn	167.618.604.947	141.009.379.028

Năm 2020, doanh thu năm 2020 tăng nhưng so với kế hoạch chỉ đạt 95,39% trong khi đó các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng tăng cao hơn mức tăng doanh thu. Nhưng do năm 2020 chi phí lãi vay giảm nên giảm chi phí tài chính

Ngoài ra, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty có Vấn đề nhấn mạnh như sau:

- Tại thời điểm 31/12/2020, số lỗ lũy kế của đơn vị là 200.324.718.467 đồng vượt 113.986.572.988 đồng so với số vốn đầu tư của chủ sở hữu cùng thời điểm. Và cũng tại ngày đó, nợ ngắn hạn của đơn vị đã vượt quá tài sản ngắn hạn của đơn vị là 209.138.098.637 đồng. Các dấu hiệu trên chỉ ra yếu tố không chắc chắn trọng yếu ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của đơn vị.

Công ty cổ phần Thuốc thú y trung ương I đã giải trình ý kiến nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán như sau:

Do việc dư nợ vay của Công ty lớn dẫn đến chi phí tài chính hàng năm cao. Do vậy doanh thu không bù đắp được các loại chi phí của Công ty bao gồm chi phí bán hàng, chi phí quản lý và

chi phí tài chính. Công ty liên tục ghi nhận lỗ và số lỗ lũy kế đã vượt quá Vốn chủ sở hữu, vì vậy kiểm toán viên đã đưa ra Vấn đề nhấn mạnh.

Để khắc phục các khó khăn này, Công ty đang từng bước cải thiện quy trình sản xuất kinh doanh, cắt giảm chi phí, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh. Trong năm 2021, Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường số 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ_BT ngày 20/02/2021. Theo đó, vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 60.000.000.000 đồng từ nguồn phát hành cho nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ vay cho các cá nhân/tổ chức, từ đó sẽ giảm tải chi phí tài chính của Công ty, nâng cao năng lực quản trị tài chính và phân bổ nguồn lực phù hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty tin tưởng rằng, việc có thêm nhà đầu tư chiến lược đồng hành cùng Công ty, giảm áp lực trả lãi vay, đồng thời nâng cao năng lực quản lý kinh doanh sẽ giải quyết được các khó khăn của Công ty và dần dần đưa Công ty trở lại hoạt động kinh doanh có hiệu quả trong thời gian tới.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

+ *Vị thế của Công ty trong ngành:*

Là Công ty có bề dày lịch sử hình thành và phát triển. Tiền thân là công ty với vốn 100% Nhà nước. Đến năm 2000, VINA VETCO cũng là một trong những Công ty tiên phong trong khối doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi Cổ phần hóa thành công. Lĩnh vực hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty đa dạng, phát triển mạng lưới phân phối sản phẩm thú y rộng khắp trên cả nước, đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của đối tượng khách hàng bằng các sản phẩm chất lượng, uy tín; đội ngũ cán bộ kỹ thuật có chuyên môn vững góp phần quan trọng trong công tác sản xuất thuốc thú y, công tác tiếp thị, bán hàng và dịch vụ sau bán hàng. VINA VETCO cũng không ngừng sáng chế và cải tiến kỹ thuật để đưa ra thị trường những sản phẩm mới, chất lượng tốt góp quan trọng trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên các loại gia súc, gia cầm, vật nuôi, thú cưng,... Chính vì những lý do trên mà VINA VETCO đóng vai trò quan trọng trong bản đồ thị trường thú y cả nước. Thương hiệu VINA VETCO đã được khẳng định và xây dựng trên chính chất lượng sản phẩm, thái độ phục vụ và niềm tin của người tiêu dùng.

+ *Triển vọng phát triển của ngành.*

- Bước sang năm 2021, dự báo sản xuất chăn nuôi vẫn có triển vọng phát triển tốt, nhưng cũng còn những khó khăn nhất định. Chăn nuôi dần trở thành ngành sản xuất hàng hóa, có định hướng thị trường, đáp ứng đủ các loại nhu cầu thực phẩm thiết yếu cho tiêu dùng trong nước và hướng mạnh cho xuất khẩu. Thị trường các sản phẩm chăn nuôi nửa đầu năm 2021, nhất là giá heo thịt vẫn sẽ ở mức cao, có lợi cho người chăn nuôi.
- Công tác hoàn thiện hệ thống xây dựng kế hoạch và triển khai sản xuất
- Lập kế hoạch và triển khai sản xuất là công việc quan trọng để cung ứng hàng đạt yêu cầu về chất lượng, kịp thời cho các phòng bán hàng do đó trong năm 2021. Giám đốc, cán bộ quản lý sản xuất đã thực hiện tốt công tác cung ứng nguyên vật liệu, lập kế hoạch sản

xuất, triển khai thực hiện kế hoạch, Các phân xưởng điều độ sản xuất đạt yêu cầu của thị trường.

3.2 Công tác tài chính

- Lập kế hoạch dự toán tài chính hàng tháng, quý năm từ các bộ phận để tổng hợp thành dự toán tài chính toàn công ty, với mục đích sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn kinh doanh.
- Từ năm 2018 Công ty đã thuê Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh Miền Bắc kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng điều lệ quy định.

3.3 Công tác tổ chức

- Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty.
- Ban hành các Quy chế quản lý công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị công ty khoa học, hiệu quả.
- Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp yêu cầu công việc cho các bộ phận phục vụ công tác theo đúng Quy trình thi tuyển dụng công khai, minh bạch.
- Thực hiện nâng lương cho cán bộ, công nhân viên.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Những mặt làm được của Ban điều hành

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty điều hành trực tiếp mọi hoạt động của công ty nên hiện tại Giám đốc công ty chưa phát huy công tác điều hành và phát triển kinh doanh trong công ty.
- Trong những năm tới, Công ty phải triển khai và phát huy những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ trước, tiếp tục đầu tư mạnh mẽ về sản xuất, giữ vững ổn định về kinh doanh, mở rộng qui mô phát triển, tập trung toàn bộ năng lực có thể cả về sức lực và trí tuệ, tiền vốn để xây dựng và phát triển về sản xuất kinh doanh thuốc thú y, vắc xin thú y.
 - *Nâng cao chất lượng sản phẩm, coi chất lượng sản phẩm là trách nhiệm đối với xã hội, mang tính quyết định cho sự tồn tại và phát triển Công ty.*
 - *Đầu tư thích đáng vào sự phát triển nguồn nhân lực, yếu tố con người là quan trọng nhất, quyết định sự thành bại của Công ty.*
- Tập trung đào tạo đội ngũ đông đảo công nhân lành nghề, vận hành tốt máy móc thiết bị.
- Tạo dựng một môi trường hoạt động công bằng bình đẳng, khách quan, minh bạch trên tinh thần dân chủ, phát huy tốt quyền làm chủ tập thể của CBCNV - người lao động; thiết lập kỷ cương trong công tác điều hành, thực hiện tốt các quy chế quản lý của Công ty, để hàng năm đạt năng suất lao động cao, hiệu quả kinh tế tốt năm sau cao hơn năm trước; sẽ đưa Công ty thành 1 doanh nghiệp có thương hiệu và văn hóa tiên tiến.
- Bên cạnh đó Ban điều hành đã mạnh dạn trong công tác tái cấu trúc về nhân sự một cách triệt để tránh lãng phí tiềm năng của mỗi CBCNV đồng thời ban lãnh đạo cũng đã bước

đầu đặt niềm tin đối với cán bộ công nhân viên chính vì vậy mà đã thúc đẩy được tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của từng thành viên trong công ty lấy đó là động lực chủ yếu thúc đẩy Công ty phát triển.

2. Những mặt chưa làm được của Ban điều hành

Do tình hình thực tế của công ty mấy năm qua gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế lẫn cả thị trường. Tuy nhiên để khắc phục được những tồn tại cũ của Công ty là cả một vấn đề nan giải và khó khăn cần phải khắc phục trong thời gian dài, Năm 2020 Ban lãnh đạo phải xoay sở để cân đối dòng tiền để hoạt động sản xuất kinh doanh, với các khoản nợ phải trả, chính vì vậy mà hiệu quả kinh doanh thu được chưa được rõ rệt.

3. Kế hoạch chỉ tiêu năm 2021 của HĐQT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Kế hoạch	TH 2020	KH 2021	Tăng trưởng %
Doanh thu thuần	145,73	164	11,25 %
Lợi nhuận sau thuế	-1,037	6,0	
Cổ tức	-	-	-

4. Phương hướng triển khai kế hoạch năm 2021:

4.1 Công tác phát triển sản phẩm

- Tiếp tục kiểm tra rà soát, hoàn thiện và phát triển danh mục sản phẩm của Công ty theo định hướng tạo ra các dòng sản phẩm có hiệu quả phù hợp với biến đổi dịch bệnh tại Việt Nam. Trong năm 2021 Công ty nghiên cứu và phát triển tối thiểu 20 sản phẩm mới đã ứng nhu cầu của khách hàng
- Nâng cao giá trị sản phẩm để hệ thống bán hàng có điều kiện phát triển doanh số trên thị trường bán hàng và đem lại động lực cho nhân sự bán hàng trong hệ thống.

4.2 Công tác Marketing

- Phối hợp với tổ thực nghiệm ban hành quy trình thử nghiệm sản phẩm để công việc chuẩn xác hơn.
- Hoàn thiện và xây dựng hệ thống Quy trình, Quy chuẩn công việc để công tác Marketing hướng tới sự chuyên nghiệp, bài bản, hỗ trợ toàn bộ hệ thống bán hàng trong xây dựng các chương trình Marketing truyền thống, hiện đại phù hợp với các chương trình bán hàng, phân khúc thị trường, đối tượng bán hàng.

- Phát triển quảng bá, truyền thông, thu hút khách hàng tiềm năng qua các kênh trực tiếp, gián tiếp để thông tin về sản phẩm đến với người quan tâm tiện ích, thân thiện, gần gũi nhất trong tiếp cận.
- Xây dựng kênh bán hàng, và giới thiệu sản phẩm trên trang website của công ty.
- Xây dựng chương trình quảng cáo trên các phương tiện truyền thông cho các sản phẩm chiến lược.

4.3. Công tác xây dựng hệ thống bán hàng

Hoàn thiện và phát triển hệ thống bán hàng tại hai khu vực Miền Bắc – Miền Trung bằng các biện pháp cụ thể:

- Đào tạo các kỹ năng bán hàng, giao tiếp, kiến thức sản phẩm;
- Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng khu vực thị trường;
- Xây dựng chế độ khoán doanh số, thu nhập, chính sách đãi ngộ cho nhân sự bán hàng phù hợp để tạo động lực trong công tác bán hàng.

4.4. Chiến lược kinh doanh

Sau khi phân tích môi trường bên ngoài, môi trường bên trong chúng ta có thể rút ra những chiến lược phù hợp cho Công ty:

- Thách thức vị trí dẫn đầu: Chúng ta sẽ lấy các mô hình của các công ty dẫn đầu trong ngành tại Việt Nam, mổ xẻ mô hình, học tập họ những điểm mạnh, đặt ra mục tiêu và con đường để dần dần vươn lên bằng và vượt họ. Điều này liên quan đến mọi thứ (mô hình sản xuất, mô hình kinh doanh, sản phẩm, tài chính...)
- Xây dựng chọn lọc theo thế mạnh: Phân tích những điểm nào, mặt nào là thế mạnh của chúng ta để phát triển, tập trung nguồn lực, không phát triển những mặt không có kinh nghiệm cũng như là điểm yếu.
- củng cố những chỗ xung yếu: Phát hiện những điểm yếu của doanh nghiệp, lên kế hoạch, tiến hành nâng dần để những điểm yếu trở thành trung bình hoặc mạnh.
- Tập trung đầu tư vào những phân khúc thị trường và sản phẩm có khả năng sinh lời lớn, rủi ro tương đối thấp.
- Chúng ta sẽ chọn những sản phẩm dễ sản xuất, phổ thông, giá vừa phải, dễ sử dụng, vòng quay sản phẩm nhanh, chủ yếu bán kênh thương mại... Kèm theo việc phát triển, đầu tư vào hệ thống bán hàng, marketing.
- Vì Công ty còn nhiều mặt yếu chúng ta sẽ chọn con đường học hỏi, bắt chước một cách thông minh, sáng tạo, có nghĩa là: nghiên cứu kỹ sản phẩm của các công ty khác, nghiên cứu kỹ thị trường, học tập những điểm tốt... và tạo ra sản phẩm phù hợp nhất với thị trường.
- Điểm mấu chốt trong chiến lược sẽ là: vì nguồn lực về tài chính, con người của chúng ta có hạn chúng ta sẽ phát triển theo chiều ngang nhưng hẹp, điều đó có nghĩa là: chúng ta sẽ không đầu tư ngoài ngành, chúng ta sẽ không đầu tư vào các dự án xa rời những điểm

mạnh của chúng ta. Trong 2 năm tới tập trung củng cố xây dựng lại những gì chúng ta đang có, loại bỏ những điểm yếu, phát triển điểm mạnh.

- Chiến lược tăng trưởng theo chiều sâu: tìm cơ hội để nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp bằng cách mở rộng sản phẩm và thị trường, xâm nhập những thị trường mới, tăng thị phần của những sản phẩm hiện có trên những thị trường hiện tại. Về sản xuất chúng ta sẽ phát triển những dây chuyền có sẵn, tập trung vào điểm mạnh, mở rộng sản xuất, cải tiến và hoàn thiện biến những dây chuyền sản xuất của chúng ta thành hiện đại, từ đó tạo khả năng sinh lời. Đây chính là chiến lược tăng trưởng với chi phí tài chính ít tốn kém nhất. Điều đó phù hợp với tình trạng tài chính của chúng ta.

4.5. Công tác kế hoạch và triển khai sản xuất

Liên tục hoàn thiện công tác kế hoạch và triển khai sản xuất bằng các biện pháp cụ thể:

- Với Mục tiêu là tối ưu hóa nhà máy sản xuất trong năm 2021, theo đó Công ty dự kiến nâng cấp, đầu tư mới dây chuyền sản xuất non betalactam, hệ thống lọc nước, hệ thống điều hòa trung tâm ... đảm bảo ưu tiên cho sản xuất đầy đủ hàng hóa phục vụ cho kinh doanh bán hàng.
- Hoàn thiện đội ngũ nhân sự cán bộ sản xuất phục vụ công tác; tuyển dụng nhận sự chất lượng, đào tạo huấn luyện lại các nguồn nhân lực hiện có.
- Hoàn thiện, xây dựng các Quy trình công việc phù hợp với thực tế và đảm bảo hiệu quả công việc;
- Lập kế hoạch cụ thể về Nguyên vật liệu, kế hoạch sản xuất cho năm, hàng tháng, hàng quý năm 2021 để tăng tính chủ động nhất trong các khâu phục vụ sản xuất.

4.6. Công tác tài chính

Đề giải quyết bài toán Quy mô tài chính phù hợp, hiệu quả đáp ứng dòng đầu tư từ sản xuất, kinh doanh, phát triển quảng bá sản phẩm, sửa chữa nhà máy, máy móc thiết bị, hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và những năm tiếp theo. Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 06/2021/BBH-ĐHĐCĐ-BT ngày 20/02/2021. Theo đó, vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 60.000.000.000 đồng từ nguồn phát hành cho nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ vay cho các cá nhân/tổ chức, dứt điểm công nợ đối với các chủ nợ cá nhân, từ đó cải thiện tình hình tài chính, dòng tiền để đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.7. Công tác tổ chức

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả với mọi hoạt động của Công ty.
- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cụ thể đánh giá chất lượng lao động.
- Đầu tư trọng điểm cho nhân sự, cán bộ, nhân viên công ty trong mọi bộ phận luôn là yếu tố then chốt quyết định kết quả công việc.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết, quyết định đại hội cổ đông, các quy chế quản lý và điều lệ của Công ty đã ban hành.
- Hàng tháng HĐQT kiểm điểm công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh tháng trước và kế hoạch tháng, quý sau; nắm bắt kịp thời các bất cập, tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục yêu cầu BGD thực hiện.
- Phê duyệt và giám sát việc cân đối về nguồn lực, vật lực, trang thiết bị để tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch của Ban điều hành.

2. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT – Thành viên điều hành
2	Lê Anh Tuấn	Thành viên – Thành viên điều hành
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên – Thành viên không điều hành

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thường xuyên tiến hành các buổi họp chung nhằm chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty, nhận xét và đánh giá tình hình sản xuất của Công ty trong năm 2020.
- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và yêu cầu Ban Giám đốc định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc trong từng kỳ sản xuất. Từ đó, đánh giá tình hình và đưa ra những giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Hoạt động của Ban kiểm soát

Bảng: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Đặng Văn Tiếp	Trưởng ban
2	Trần Hồng Quỳnh	Thành viên
3	Vũ Văn Đôn	Thành viên

- Thực hiện quy chế hoạt động của BKS, căn cứ điều lệ của công ty, BKS hoạt động độc lập nhưng vẫn theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Hàng quý, BKS họp và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra các nhiệm vụ giám sát cụ thể của từng thành viên, các vấn đề cần tập trung giám sát, cụ thể: các NQ của HĐQT, việc điều hành của Ban giám đốc, đầu tư XDCB, thực hiện quy chế được, quản lý tài chính, báo cáo kế toán của các quý, năm, phân phối lợi nhuận,...

- BKS đã tham gia, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT, cùng HĐQT xây dựng định hướng cho SXKD, đầu tư XDCB đạt hiệu quả.
- Nghiêm túc kiểm tra giám sát công tác quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
- Thăm định các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh,

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Anh Tuấn

